

UBND PHƯỜNG VIỆT HƯNG  
TRƯỜNG TH ĐÔ THỊ VIỆT HƯNG

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP MÔN TIẾNG ANH LỚP 3**  
**HỌC KÌ I NĂM HỌC 2025 - 2026**

**I. TỪ VỰNG**

Từ vựng theo các chủ điểm sau: các từ chỉ màu sắc, các thành viên trong gia đình, đồ dùng học tập, các con vật nuôi và động vật hoang dã, chủ điểm quần áo, các căn phòng trong một căn nhà.

**II. NGỮ PHÁP**

**Unit 0: Greetings**

1. What colour is it?  
- It's + colour.
2. How old are you?  
- I'm + number.
3. How do you spell your name, Anna?  
- It's A-N-N-A.

**Unit 1: My family**

1. My brother is Jack.
2. My mum is short.
3. You are funny.

**Unit 2: My school**

1. Talk about some people and things at school with to be “is”  
- It is a classroom.  
- He's a student. •  
- She's a teacher.  
(‘s = is)
2. Talk about people and things at school using personal pronouns (we/ they) with to be (are) (affirmative/ +)  
- We're students.  
- They're teachers/ desks.

**Unit 3: Animals**

1. Identify difference between This and That.
2. Identify difference between These and Those.
3. Ask and answer some questions about animals.  
What's this/ that?  
- It's an elephant.  
What are these/ those?  
- They're whales.

**Unit 4: My house**

1. Talk about rooms in a house with There is/are.
2. Ask and answer questions about house furniture with Is there/ Are there.
3. Practise using a/ an/ the about house furniture & toys.  
There's a ball. The ball is red.

There's an elephant. The elephant is young.

**Unit 5: My clothes**

1. Practise using have got and possessive adjectives to talk about clothes.
2. Practise using has got and possessive adjectives to talk about clothes.
3. Talk about someone's clothes with colours.
4. Practise using adjectives to talk about clothes.



TRƯỜNG TIỂU HỌC  
ĐÔ THỊ VIỆT HƯNG